

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2022/ HS-ST
Ngày 25-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trọng Thế

Bà Phan Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 140/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bùi Trọng Đ; Tên gọi khác: không; sinh ngày 08 tháng 3 năm 1980, tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm Đá Dựng, xã Mã Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp; Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Trọng Hưởng, sinh năm 1956 và bà Trần Thị Liên, sinh năm 1957; vợ, con: Vợ Trần Thị Nghi, sinh năm 1979; Con; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 06/8/2022 đến ngày 12/8/2022 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, Có mặt.

2. Thái Lê Đ; Tên gọi khác: không; sinh ngày 09 tháng 6 năm 1980, tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm Trung Trường, xã Diễn Hoa, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp; Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Doãn Chắt (đã chết) và Đàm Thị Đạo, sinh năm 1950; vợ, con: Vợ Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 1982; Con; có 01 người con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 06/8/2022 đến ngày 09/8/2022 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, Có mặt.

3. Trương Sỹ Đ, Tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 12 năm 1987, tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn Đông Kỷ B, xã Diễn Kỷ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn

hoá:12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Trọng Tiến, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Hiếu, sinh năm 1964; vợ, con: Lê Thị Phương, sinh năm 1994, Con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 06/8/2022 đến ngày 09/8/2022 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, Có mặt.

4. **Bùi Trọng H**, Tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 6 năm 1981, tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm Cửa Thờ, xã Tiến Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Trọng Hồng, sinh năm 1958 và bà Trần Thị Nhụy (đã chết); vợ, con: Vợ Trần Thị Hoa, sinh năm 1983; Con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 06/8/2022 đến ngày 12/8/2022 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, Có mặt.

5. **Trần Văn T**, Tên gọi khác: Không; sinh ngày 25 tháng 9 năm 1983, tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, Nơi cư trú: xóm Đá Dựng, xã Mã Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh Lam (đã chết) và bà Hà Thị Liên, sinh năm 1954; vợ Hà Thị Đạo, sinh năm 1989; con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 06/8/2022 đến ngày 12/8/2022 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Hà Danh H, sinh năm 1962; nơi cư trú: Xóm Cửa Thờ, xã Tiến Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 05/8/2022, Trương Sỹ Đ cùng với Thái Lê D đang ở nhà ông Hà Danh H, sinh năm 1962 trú tại xóm Cửa Thờ, xã Tiến Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An thì có Bùi Trọng Đ, Bùi Trọng H và Trần Văn T đến nhà ông Hiếu chơi, uống nước (lúc này ông Hà Danh H đang ngủ trong nhà). Ngồi chơi được một lúc, thì Trương Sỹ Đ, Thái Lê D, Bùi Trọng Đ, Bùi Trọng H và Trần Văn T cùng rủ nhau đánh bạc. Các đối tượng rủ nhau đánh bạc, bằng hình thức đánh bài “liêng”, thắng thua bằng tiền mặt. Sau khi thống nhất, Trương Sỹ Đ đã vay của Thái Lê D số tiền 2.000.000 đ (hai triệu đồng) để đánh bạc thì Dũng đồng ý. Trương Sỹ Đ đi mua 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ gồm 01 (một) bộ màu xanh và 1 (một) bộ màu đỏ, mỗi bộ gồm 52 quân bài, Thái Lê D lấy 01 (một) thùng bìa cát tông màu vàng xanh có sẵn trong nhà ông Hiếu rồi trải ra nền nhà để mọi người ngồi đánh bạc với nhau. Hình thức đánh bài “liêng” như sau: Trước mỗi ván mỗi người chơi bỏ ra giữa chiếu

50.000 đ (Năm mươi nghìn đồng) gọi là đặt “tây”. Bộ bài tú lơ khơ 52 lá (từ quân Át đến quân K) chia cho mỗi người 03 quân bài. Người cầm cái sẽ có quyền “tổ” trước (đặt vào tây một số tiền nhất định) hoặc bỏ bài; lần lượt những người chơi tiếp theo, tính theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, có thể theo bài, tổ thêm tiền (đặt thêm tiền) hoặc bỏ bài. Nếu người chơi theo bài thì sẽ đặt vào tây một số tiền bằng số tiền người liền trước đã vào tây nếu chưa lên bài; nếu tổ thêm tiền thì trước tiên phải theo số tiền bằng người trước, sau đó đặt thêm tiền vào để tổ số tiền tổ cao nhất là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Cách tính điểm và thắng, thua do các đối tượng quy định với nhau. Sau khi kết thúc tổ, sẽ so bài để tìm ra một người thắng và người thắng sẽ được lấy hết số tiền những người chơi bỏ ra đánh giữa chiều. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, khi các đối tượng Trương Sỹ Đ, Thái Lê D, Bùi Trọng Đ, Bùi Trọng H và Trần Văn T đang đánh bạc với nhau thì bị tổ công tác Công an xã Tiên Thành, huyện Yên Thành phát hiện bắt quả tang, lợi dụng sơ hở thì Trần Văn T đã bỏ chạy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cùng ngày 05/8/2022, Trần Văn T đã đến Công an xã Tiên Thành, huyện Yên Thành xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

* Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:

- Số tiền thu trên chiếu bạc là 1.600.000 (Một triệu sáu trăm nghìn) đồng. Thu trong người Thái Lê D số tiền 1.820.000 (Một triệu tám trăm hai mươi nghìn) đồng; Thu trong người Bùi Trọng Đ số tiền 7.270.000 (Bảy triệu hai trăm bảy mươi nghìn) đồng; Thu trong người Bùi Trọng H số tiền 1.300.000 (Một triệu ba trăm nghìn) đồng; Thu trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 37F1- 962.08 của Trương Sỹ Đ số tiền 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng. Số tiền 12.290.000 (Mười hai triệu hai trăm chín mươi nghìn) đồng là tiền các đối tượng đã sử dụng vào mục đích đánh bạc đang được tạm gửi tại kho bạc Nhà nước huyện Yên Thành để chờ xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với số tiền thu trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 37F1 - 962.08 của Trương Sỹ Đ, quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền này Trương Sỹ Đ không sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã trả lại cho chủ sở hữu là Trương Sỹ Đ theo quy định của pháp luật.

- 01 (một) thùng cát tông màu vàng xanh, kích thước (150 x 80 x 15) cm, đã qua sử dụng, 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ, gồm 01 (một) bộ màu xanh và 01 (một) bộ màu đỏ, mỗi bộ đều có 52 lá bài, đã qua sử dụng hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành chờ xử lý theo quy định.

Tại kết luận giám định số 311- KTHS(DD3-TL) ngày 30/8/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận số tiền 12.290.000 đ (Mười hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) thu giữ của các đối tượng đánh bạc gửi đến giám định là tiền thật.

Quá trình điều tra đã chứng minh số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Bùi Trọng Đ 6.000.000 đ (Sáu triệu đồng), Thái Lê D 2.500.000 đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), Trương Sỹ Đ 2.000.000 đ (Hai triệu đồng), Bùi Trọng H 1.490.000 đ (Một triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng) và Trần Văn T 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng). Tổng số tiền các đối

tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 12.290.000 đ (Mười hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hà Danh H đã đề cho các bị cáo sử dụng nhà mình làm nơi đánh bạc, tuy nhiên ngày hôm đó khi các bị cáo đánh bạc ông Hiếu đang ngủ và không biết các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo đều phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 146/ CT-VKS-YT ngày 21 tháng 10 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố các bị cáo Bùi Trọng Đ, Thái Lê D, Trương Sỹ Đ, Bùi Trọng H và Trần Văn T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi đánh bạc của mình đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i,s khoản 1 điều 51; điều 58, khoản 1,2 điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Trọng Đ từ 12 đến 15 tháng tù về tội: “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/11/2022).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i,s khoản 1,2 điều 51; điều 58, khoản 1,2 điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thái Lê D từ 09 đến 12 tháng tù về tội: “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/11/2022).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i,s khoản 1 điều 51; điều 58, khoản 1,2 điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Sỹ Đ từ 09 đến 12 tháng tù về tội: “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/11/2022).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i,s khoản 1 điều 51; điều 58, khoản 1,2 điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Trọng H từ 07 đến 09 tháng tù về tội: “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/11/2022).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i,s khoản 1,2 điều 51; điều 58, khoản 1,2 điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 07 đến 09 tháng tù về tội: “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/11/2022).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy số vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) thùng cát tông màu vàng xanh, kích thước (150 x 80 x 15) cm,

đã qua sử dụng, 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ, gồm 01 (một) bộ màu xanh và 01 (một) bộ màu đỏ, mỗi bộ đều có 52 lá bài, đã qua sử dụng. Tịch thu sung quỹ nhà nước tổng số tiền 12.290.000 đ (Mười hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) là tiền các đối tượng đã sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Về án phí buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên mà đều xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về các hành vi và quyết định tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra, truy tố là khách quan và hợp pháp.

[1.2] *Việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Xét thấy việc vắng mặt của người này không trở ngại, không gây ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nêu trên. Nên căn cứ vào các điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Nội dung:

[2.1] *Về hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo:* Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo Bùi Trọng Đ, Thái Lê D, Trương Sỹ Đ, Bùi Trọng H và Trần Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, đơn đầu thú, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định số 311- KTHS(DD3-TL) ngày 30/8/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 05/8/2022, tại nhà ông Hà Danh H, sinh năm 1962, ở xóm Cửa Thờ, xã Tiến Thành, huyện Yên Thành. Bùi Trọng Đ, Thái Lê D, Trương Sỹ Đ, Bùi Trọng H và Trần Văn T đã có hành vi đánh bạc trái pháp luật theo hình thức bài “liêng”, thắng thua bằng tiền với nhau. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an xã Tiến Thành, huyện Yên Thành phát hiện, bắt quả tang và thu giữ

vật chứng. Tổng số tiền các đối tượng này sử dụng vào việc đánh bạc là 12.290.000 đ (Mười hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng). Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh và những quy tắc do nhà nước qui định. Hành vi đánh bạc của các bị cáo còn là tiền đề gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác làm ảnh hưởng cuộc sống bình yên của nhiều gia đình và ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được Nhà nước nghiêm cấm đánh bạc dưới mọi hình thức và nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó hành vi của các bị cáo Bùi Trọng Đ, Thái Lê D, Trương Sỹ Đ, Bùi Trọng H và Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự với mức hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm với các bị cáo bằng một chế tài hình sự tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.2.] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:* Các bị cáo phạm tội đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, biết ăn năn hối cải; đều chưa có tiền án, tiền sự và đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Dũng, Thúy đều có Bố, mẹ là người có công với nước; Riêng bị cáo Trần Văn T khi bị phát hiện phạm tội quả tang đã bỏ trốn nhưng ngay sau đó bị cáo nhận thức được việc làm trái pháp luật đã đầu thú hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó cần cho các bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[2.3.] *Về vai trò, nhân thân và mức hình phạt dành cho các bị cáo:*

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, không có tổ chức cấu kết chặt chẽ của những người cùng thực hiện tội phạm. Các bị cáo rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài liêng.

Bị cáo Bùi Trọng Đ sử dụng số tiền 6.000.000 đồng để tham gia đánh bạc là nhiều nhất nên phải chịu trách nhiệm cao hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Thái Lê D tham gia đánh bạc cũng tích cực vì trước khi các bị cáo thống nhất cùng đánh bạc Dũng đã có hành vi lấy bìa cát tông trải ra nền nhà để mọi người ngồi đánh bạc và trước đó đã cho Đức vay 2.000.000 đồng để đánh bạc. Hơn nữa bị cáo cũng sử dụng số tiền 2.500.000 đồng để tham gia đánh bạc là nhiều thứ hai nên cũng phải chịu trách nhiệm ở mức thấp hơn bị cáo Đường.

Bị cáo Trương Sỹ Đ tham gia đánh bạc với số tiền 2.000.000 đồng những cũng tham gia tích cực như: Sau khi bị cáo Dũng cho vay tiền bị cáo đã tích cực chuẩn bị công cụ, phương tiện đánh bạc đó là đi mua 02 (hai) bộ bài tứ lơ khơ,

loại 52 quân (một bộ màu đỏ, một bộ màu xanh) nên phải chịu vai trò trách nhiệm sau bị cáo Dũng.

Bị cáo Bùi Trọng H tham gia đánh bạc với số tiền 1.490.000 đồng ít hơn bị cáo Đức nên xét vai trò đứng sau bị cáo Đức.

Bị cáo Trần Văn T tham gia đánh bạc với số tiền chỉ có 300.000 đồng nên xét vai trò đứng sau cùng trong vụ án.

Xét các bị cáo phạm tội điều 02 có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo Dũng, Thúy đều có thêm tình tiết giảm nhẹ tại qui định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không nhất thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo theo qui định tại điều 65 của Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện viện kiểm sát cũng đủ răn đe giáo dục đối với các bị cáo và cũng có tác dụng phòng ngừa chung.

[2.4.] Về hình phạt bổ sung:

Lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo để răn đe và phòng ngừa các bị cáo và đảm bảo nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh còn khó khăn cần miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[2.5.] Vật chứng và xử lý vật chứng:

Xét thấy, 01 (một) thùng cát tông màu vàng xanh, kích thước (150 x 80 x 15) cm, đã qua sử dụng, 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ, gồm 01 (một) bộ màu xanh và 01 (một) bộ màu đỏ, mỗi bộ đều có 52 lá bài, đã qua sử dụng là những vật chứng của vụ án, các bị cáo đã dùng làm phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 12.290.000 đ (Mười hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) là tiền các đối tượng đã sử dụng vào mục đích đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[2.6.] Về những vấn đề khác:

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hà Danh H đã đề cho các bị cáo sử dụng nhà mình làm nơi đánh bạc, tuy nhiên ngày hôm đó khi các bị cáo đánh bạc ông Hiếu đang ngủ và không biết các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Bùi Trọng Đ, Thái Lê D, Trương Sỹ Đ, Bùi Trọng H và Trần Văn T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i,s khoản 1 điều 51; điều 17; điều 58 và khoản 1,2 điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Bùi Trọng Đ 13 (mười ba) tháng tù về tội: “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/11/2022). Giao bị cáo Bùi Trọng Đ cho Ủy ban nhân dân xã Mã Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i,s khoản 1,2 điều 51; điều 17; điều 58 và khoản 1,2 điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Thái Lê D 12 (mười hai) tháng tù về tội: “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/11/2022). Giao bị cáo Thái Lê D cho Ủy ban nhân dân xã Diễn Hoa, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

1.3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i,s khoản 1 điều 51; điều 17; điều 58 và khoản 1,2 điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trương Sỹ Đ 09 (chín) tháng tù về tội: “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/11/2022). Giao bị cáo Trương Sỹ Đ cho Ủy ban nhân dân xã Diễn Kỷ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

1.4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i,s khoản 1 điều 51; điều 17; điều 58 và khoản 1,2 điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Bùi Trọng H 08 (tám) tháng tù về tội: “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/11/2022). Giao bị cáo Bùi Trọng H cho Ủy ban nhân dân xã Tiến Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

1.5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i,s khoản 1,2 điều 51; điều 17; điều 58 và khoản 1,2 điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Văn T 07 (bảy) tháng tù về tội: “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/11/2022). Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Mã Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 3 điều 92 luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án

có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về hình phạt bổ sung*: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Bùi Trọng Đ, Thái Lê D, Trương Sỹ Đ, Bùi Trọng H và Trần Văn T.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thùng cát tông màu vàng xanh, kích thước (150 x 80 x 15) cm, đã qua sử dụng, 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ, gồm 01 (một) bộ màu xanh và 01 (một) bộ màu đỏ, mỗi bộ đều có 52 lá bài, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền Số tiền 12.290.000 đ (Mười hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) là tiền các đối tượng đã sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Vật chứng đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án Dân sự huyện Yên Thành quản lý. Chi tiết vật chứng thi hành án theo biên bản giao nhận vật chứng và phiếu nhập kho đề cùng ngày 31/10/2022 giữa cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thành và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Yên Thành và Giấy nộp tiền vào tài khoản 39490104774600000 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Yên Thành tại (Kho bạc nhà nước Yên Thành) đề ngày 31/10/2022.

4. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, buộc các bị cáo Bùi Trọng Đ, Thái Lê D, Trương Sỹ Đ, Bùi Trọng H và Trần Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Yên Thành;
- Công an huyện Yên Thành;
- Chi cục THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo và đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Phú